



Biểu đồ VNINDEX

Chỉ số VNINDEX - 1D

1833.27 H1838.20 L1819.18 C1832.12 +0.56 (+0.03%)

1

3400.00 3200.00 3000.00 2800.00 2600.00 2400.00 2200.00 2000.00 1800.00 1600.00 1400.00 1200.00 1000.00 800.00 600.00 400.00 200.00 0.00

2020 2021 2022 2023 2024 2025 2026 19 Tháng 10 26 Tháng

0.236 (1664.59)

VNINDEX 1832.12

1833.27

Nhận định thị trường và chiến lược

“Khởi ngoại đẩy tiền”

Kết thúc tuần giao dịch trước, VN-Index tăng +64 điểm (+3.62%) lên mức 1832.12 điểm, khối lượng giao dịch trên sàn HOSE đạt 2.94 tỷ cổ phiếu, tăng +31.1% so với tuần trước. Chỉ số VN30 ghi nhận tăng +55.17 điểm (+2.86%), đạt 1982.96 điểm, khối lượng giao dịch đạt 1.32 tỷ cổ phiếu, tăng +30.1%.

Phần lớn các nhóm ngành tuần qua nghiêng về sắc xanh trong đó các nhóm có mức tăng trưởng tốt gồm Bất động sản (+9.33%), Hàng cá nhân (+1.89%), Ngân hàng (+1.82%), Công nghệ thông tin (+1.63%) trong khi ở phía ngược lại chỉ có số ít nhóm giảm điểm như Bảo hiểm (-2.24%), Xây dựng (-1.8%), Dầu khí (-0.21%). Các cổ phiếu ghi nhận có khối lượng giao dịch lớn gồm SHB, VIX, VPB, TCB, SSI.

Khối ngoại mua ròng +3339.59 tỷ đồng tập trung ở các mã TCB, FPT, VIC; Tự doanh bán ròng -2089.65 tỷ đồng tập trung ở các mã LPB, VPB, FPT.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index đóng nến tuần bằng cây nến xanh với giá và khối lượng tăng đồng thuận, xu hướng trên biểu đồ ngày đã được xác nhận cấu trúc tăng tiếp diễn khi vị thế giá vượt lên vùng kháng cự 1800 điểm. Hiện tại, VN-Index đang duy trì xu hướng đi ngang trung hạn với biên độ dao động giá rộng 1600 – 1920 điểm trong khi xu hướng ngày đang tăng tiếp diễn, vùng kháng cự tiếp theo cần chú ý tại 1850 – 1860 điểm, xa hơn tại 1960 điểm.

Xu hướng ngắn hạn: Sau khi cấu trúc giá được xác nhận, thị trường nối tiếp các phiên tăng điểm đi kèm với dòng tiền lan tỏa, đặc biệt đến từ khối ngoại và tổ chức trong nước cho thấy động thái mua gom của dòng tiền lớn vẫn hiện hữu. Các chỉ báo kỹ thuật đều cho tín hiệu tích cực với MA hướng lên, MACD cắt lên đường Zero. Vị thế giá trên khung ngày cũng đã vượt qua cản chéo, trong khi trạng thái của phần lớn cổ phiếu đang duy trì tích cực cho thấy điểm số thị trường sẽ sớm chinh phục vùng kháng cự tiếp theo tại 1850 – 1860 điểm, hướng lên kháng cự xa hơn 1950 điểm.

Kháng cự trên biểu đồ ngày: 1850 - 1860 điểm.

Xu hướng trung hạn: VN-Index đang duy trì xu hướng đi ngang biên độ rộng trên biểu đồ tuần. Diễn biến tuần qua khá tích cực, kéo giá vượt lên các vùng kháng cự quan trọng và đặc biệt là cấu trúc 2 đáy được xác nhận với đáy sau cao hơn đáy trước, kéo đã tăng tiếp diễn trên biểu đồ ngày. Dòng tiền lớn vẫn đang tập trung tại các cổ phiếu dẫn dắt có vốn hóa lớn, thị trường có khả năng tiếp tục được kéo trong tuần giao dịch tới.

Hỗ trợ trên khung trung hạn: 1586 - 1606 điểm.

Kết luận: Các tín hiệu tích cực của thị trường đang thể hiện trên các khung biểu đồ ngày và tuần, đặc biệt là dòng tiền của khối ngoại và tổ chức có dấu hiệu tham gia trở lại thị trường. Nhà đầu tư tiếp tục giao dịch theo xu hướng tăng trên biểu đồ ngày.

Với dự báo xu hướng của giai đoạn tới, chúng tôi đưa ra mức hỗ trợ - kháng cự như sau:

Kháng cự 2: 2084 - 2154

Kháng cự 1: 1950 - 2018

Hỗ trợ 1: 1586 - 1606

Hỗ trợ 2: 1500 +/-

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

Thị trường hướng theo kịch bản tăng tiếp diễn trên biểu đồ ngày trong đó thanh khoản duy trì ở mức tốt (trung bình 18 nghìn tỷ/phiên) với dòng tiền lớn từ khối ngoại và tổ chức tham gia trở lại thị trường. Ngoài ra, trạng thái của các cổ phiếu vẫn đang có diễn biến tích cực, các nhóm ngành được đánh giá tốt trong giai đoạn này: Ngân hàng, Chứng khoán, Bất động sản, Dầu khí, Cảng – Logistics, Bán lẻ, Thực phẩm,...

Nhà đầu tư ngắn hạn chú ý đến biên độ tăng giá của VN-Index, các cổ phiếu đã đạt mục tiêu ưu tiên chốt lời ngắn hạn, giao dịch theo cấu trúc tăng của cổ phiếu tương đồng với thị trường. Đối với những vị thế giữ nền tốt và bút phá khỏi kênh giảm có thể giải ngân mua.

Chú ý vùng kháng cự trên biểu đồ ngày 1850 – 1860 điểm.

BÁO CÁO CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

Báo cáo phân tích

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ

STT	Mã	Ngày mở MUA	Vùng mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Lợi nhuận dự kiến	Giá hiện tại	%Lãi/lỗ hiện tại	Trạng thái
1	CTS	17/07/2026	26.5 - 27	30.4	25.0	13.64%	23.30	-12.08%	Nắm giữ
2	BSI	17/07/2026	32 - 32.5	36.0	29.8	11.63%	29.20	-8.75%	Nắm giữ
3	OIL	10/08/2026	13.1 - 13.5	14 - 15	12.3	8.21%	13.60	1.49%	Nắm giữ
4	DPM	11/08/2026	22 - 22.5	24 - 25	21.0	10.11%	22.00	-1.79%	Nắm giữ
5	DPR	11/08/2026	36 - 37	40.0	34.8	9.59%	37.20	2.34%	Nắm giữ
6	DPG	11/08/2026	30 - 30.5	35.0	28.6	15.70%	29.65	-2.15%	Nắm giữ
7	VHC	13/08/2026	52.5 - 53.5	57 - 58	51.0	8.49%	52.10	-1.70%	Nắm giữ
8	BID	24/08/2026	36 - 37	40.0	35.5	8.55%	36.85	0.00%	Nắm giữ
9	NVL	25/08/2026	13.3 - 13.5	15.0	12.7	11.94%	13.05	-1.88%	Nắm giữ
10	HHS	28/08/2026	10.7 - 10.9	13.0	9.9	22.64%	11.05	3.27%	Nắm giữ
11	DBC	03/09/2026	17 - 17.5	19.5	16.2	13.04%	17.40	0.00%	Mua mới
12	FOX	03/09/2026	64.5 - 65.6	71.0	9.9	9.23%	65.10	0.00%	Mua mới

Lưu ý: Để xem lịch sử khuyến nghị của ABS, vui lòng click vào [đây](#)

TIN TỨC THẾ GIỚI

Mỹ tìm cách kim hãm lợi suất, làn sóng vốn lớn có thể đổ vào các thị trường mới nổi

Mỹ công bố chi tiết thỏa thuận đầu mồi với Venezuela

Làn sóng bán tháo trái phiếu toàn cầu lan rộng khi lợi suất Nhật Bản chạm mốc 3%

TIN TỨC NỔI BẬT TRONG NGÀY

Hà Nội thu ngân sách tăng gần 9% so với cùng kỳ

Dòng vốn ngoại tìm vị thế mới tại Việt Nam

8 tháng năm 2026, Hải Phòng thu hút hơn 3,47 tỷ USD vốn FDI, đạt 84,6% kế hoạch năm

LỊCH SỰ KIỆN ĐÁNG CHÚ Ý

03/09/2026: Công bố chỉ số quản lý thu mua (PMI)

04/09/2026: Công bố tỷ lệ thất nghiệp tại Mỹ

04/09/2026: FTSE công bố danh mục

Chỉ số thị trường Việt Nam

28/08/2026

(+/-%) 1 phiên

(+/-%) 7 phiên

(+/-%) 30 phiên

VNINDEX	1,832.12	0.03%	5.64%	5.08%
VNINDEX GTGD (Tỷ VND)	17,410.94	8.51%	28.35%	-11.28%
HNX	284.77	0.75%	2.23%	0.13%
HNX GTGD (Tỷ VND)	1,161.56	115.90%	120.37%	-11.31%
Upcom	127.50	0.27%	0.20%	0.92%
Upcom GTGD (Tỷ VND)	394.99	22.53%	-17.08%	-15.59%
P/E VNindex (x)	12.48	0.00%	2.63%	2.04%
P/B VNindex (x)	2.06	0.00%	2.49%	8.42%

TOP TĂNG/GIẢM THEO VỐN HÓA TRÊN SÀN HOSE

Top cổ phiếu VN30	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên						
1	SSB	6.88%	TCB	-2.05%	VIC	16.83%	VNM	-2.66%	SSI	17.67%	LPB	-6.64%
2	STB	2.72%	GVR	-1.82%	SSB	13.25%	SAB	-2.56%	GSI	15.95%	VJC	-5.30%
3	SHB	2.52%	MWG	-1.19%	VPB	11.65%	BSR	-1.48%	GAS	15.18%	TCX	-2.39%
4	VPB	1.46%	VJC	-1.19%	SSI	10.05%	LPB	-0.10%	VRE	12.26%	ACB	-0.88%
5	FPT	1.39%	VHM	-1.08%	VRE	8.07%			TCB	11.52%		

Top cổ phiếu Mid cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên						
1	SJS	5.84%	TCH	-2.55%	SJS	19.07%	STB	-12.26%	DGW	20.06%	STG	-15.59%
2	PGV	3.55%	DGW	-2.09%	TCH	14.92%	VBB	-6.40%	PVT	18.82%	SVC	-15.40%
3	CRE	2.68%	PDR	-1.98%	PNJ	12.87%	PLX	-5.10%	SJS	18.32%	VBB	-13.65%
4	CHP	2.53%	BMI	-1.75%	DXG	11.52%	SBT	-3.99%	VCI	14.25%	NAB	-8.70%
5	AGR	2.28%	HCM	-1.70%	DIG	10.68%	BVH	-3.90%	GEX	13.76%	PAN	-7.35%

Top cổ phiếu Small cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên						
1	SGT	6.95%	CLW	-6.91%	SGT	16.73%	CLW	-14.81%	HII	51.72%	ACC	-31.65%
2	TNT	6.12%	CVT	-6.86%	TNT	14.92%	FDC	-12.59%	ASP	47.91%	SSC	-24.91%
3	DHM	5.45%	OGC	-6.81%	HHS	12.76%	COM	-12.11%	HTN	38.60%	COM	-23.86%
4	SPM	5.16%	VDP	-6.77%	QCG	11.95%	VDP	-8.64%	CLW	32.81%	VDP	-22.36%
5	EVE	4.47%	PTC	-6.72%	VIX	11.46%	BKG	-7.84%	FRT	32.76%	FDC	-20.98%

TỔNG HỢP CHỈ SỐ THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI, TỶ GIÁ VÀ HÀNG HÓA

28/08/2026

(+/-%) 1 phiên

(+/-%) 7 phiên

(+/-%) 30 phiên

TTCK Toàn cầu

DAX	25,839.33	-0.50%	-1.62%	4.35%
Dow Jones	53,061.95	0.56%	-0.96%	2.61%
FTSE 100	10,756.45	-0.30%	-0.90%	0.37%
Nikkei 225	64,325.64	-2.85%	-2.32%	-2.71%
S&P 500	7,666.60	0.46%	-0.14%	3.49%

Tỷ giá

USD/VND	26,072.50	0.00%	-0.39%	-0.93%
USD/JPY	160.18	0.28%	0.69%	-1.81%
GBP/USD	1.35	0.00%	-0.74%	0.75%
EUR/USD	1.16	0.00%	-0.85%	1.75%

Năng lượng

Dầu thô Brent	USD/Bbl	95.63	1.04%	9.58%	-5.03%
Khi tự nhiên	USD/MMBtu	2.96	2.07%	4.96%	1.37%
Than	USD/T	146.60	1.21%	11.36%	12.12%

Kim loại và vật liệu xây dựng

Bạc	USD/t.oz	65.36	2.01%	-4.72%	13.41%
Vàng	USD/t.oz	4,387.78	1.36%	-5.80%	8.35%
Thép cuộn cán nóng	USD/T	1,224.00	1.32%	4.62%	2.43%
Gỗ	USD/1000 board feet	563.50	0.09%	-1.57%	-14.30%
Đồng	Usd/Lbs	6.50	-0.15%	-3.13%	3.01%
Thép	CNY/T	3,096.00	-1.31%	1.04%	1.08%
Quặng sắt	USD/T	97.72	-1.62%	2.43%	-0.76%

Nông nghiệp

Đường	Usd/Lbs	18.75	1.91%	8.34%	27.37%
Lợn hơi	Usd/Lbs	83.65	-0.04%	3.11%	-17.55%
Lúa mì	Usd/Bu	754.75	-1.21%	10.10%	8.40%
Cao su	USD Cents / Kg	235.10	-3.25%	-0.38%	8.59%
Cà phê	Usd/Lbs	297.35	-3.91%	-11.37%	-3.89%

BIỂU ĐỒ TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG NGÀY 28/08/2026

1. Độ rộng thị trường

Công nghệ Thông tin 1.30%

Niên thông 0.69%

Ngân hàng 0.36%

Dầu khí 0.21%

Hàng Tiêu dùng 0.14%

Tiền ịch Cộng đồng 0.11%

Công nghiệp 0.06%

Dược phẩm và Y tế 0.02%

Tài chính -0.19%

Nguyên vật liệu -0.20%

Dịch vụ Tiêu dùng -0.21%

0.0% 0.5% 1.0%

4 4 7 55 115 84 100 43 4 5 6

<= -7% -5% -3% -1% 0% 0 ~ 1% 1 ~ 3% 3 ~ 5% 5 ~ 7% >=7%

2. Top cổ phiếu ảnh hưởng chỉ số

33.81

2.31 1.73 1.15 0.92 0.58 0.47 0.46 0.36 0.35

-0.12 -0.13 -0.14 -0.15 -0.23 -0.24 -0.25 -0.46 -0.69 -0.70

VIC VPB TCB VCB SSB MCH HPG VHM SJS HDB VCK HPA EIB STG VBB POW NAB VPL LPB LPS

3. GTGD ròng nước ngoài 10 phiên (tỷ VND)

17/08 18/08 19/08 20/08 21/08 24/08 25/08 26/08 27/08 28/08

-588 -736 -685 -555 62 187 322 21 236 345

4. GTGD ròng tự doanh 10 phiên (tỷ VND)

17/08 18/08 19/08 20/08 21/08 24/08 25/08 26/08 27/08 28/08

231 -413 167 577 213 -360 -381 300 -624 -696

5. Top GTGD NĐT nước ngoài trong phiên

Top 5 mua

GTGD ròng (triệu đồng) KLGD (CP)

FPT 23,113 1,278,791

TCB 21,165 1,000,000

VPB 112,662 1,170,454

STB 78,606 1,042,291

MCH 71,412 500,651

Top 5 bán

GTGD ròng (triệu đồng) KLGD (CP)

POW -1,300 1,300,000

VHM -1,000 1,000,000

MSB -1,000 1,000,000

VIX -1,000 1,000,000

VIC -1,000 1,000,000

6. Top GTGD NĐT tự doanh trong phiên

Top 5 mua

GTGD ròng (triệu đồng) KLGD (CP)

PVS 12,962 1,451

EIVFVN30 7,185 1,218

VIB 6,695 250,000

GEX 3,854 95,000

VGC 3,854 95,000

Top 5 bán

GTGD ròng (triệu đồng) KLGD (CP)

FPT -1,000 1,000,000

HDB -1,000 1,000,000

HPG -1,000 1,000,000

MCH -1,000 1,000,000

VPB -1,000 1,000,000

Trải nghiệm ngay ứng dụng ABS invest

Trải nghiệm ngay bằng giá ABS Web Trading

Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình

Địa chỉ: 36 P. Hoàng Cầu, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 024 3562 4626 Ext: 151

Email: research@abs.vn

Website: ABS.VN

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được phát hành bởi Phòng Phân tích Đầu tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS). Người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của ABS.

Các thông tin, nhận định được ABS đưa ra dựa trên nguồn tin đáng tin cậy. Người sử dụng báo cáo cần tự chịu trách nhiệm khi sử dụng thông tin để ra quyết định mua, bán chứng khoán.

ABS
THANH NIÊN VÀNG ĐÀNG ĐẦU TƯ

Chứng khoán An Bình

Được vinh danh

Công ty cung cấp

Dịch vụ chứng khoán tốt nhất Việt Nam 2026

BEST SECURITIES SERVICE

Do FinanceAsia bình chọn

Trải nghiệm ngay ABS invest tại đây